TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 455/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 679/2021/TLST-HNGĐ ngày 22-11-2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Trần Công N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Trần Công N kết hôn vào ngày 14/3/2005 tại Ủy ban nhân dân phường xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nay, chị Lê Thị N và anh Trần Công N đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó chị Lê Thị N và anh Trần Công N yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Lê Thị N và anh Trần Công N có hai con chung là Trần Trúc V, sinh ngày 10/12/2006 và Trần Hoàn M, sinh ngày 02-3-2009. Các đương sự thống nhất giao con là Trần Trúc V, sinh ngày 10/12/2006 và Trần Hoàn M, sinh ngày 02-3-2009 cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sự thoả thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của các con Trần Trúc V và Trần Hoàn M .

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lê Thị N và anh Trần Công N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và N toán nghĩa vụ chung: chị Lê Thị N và anh Trần Công N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Trần Công N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Lê Thị N và anh Trần Công N có hai con chung là Trần Trúc V, sinh ngày 10/12/2006 và Trần Hoàn M, sinh ngày 02-3-2009. Các đương sự thống nhất giao con là Trần Trúc V, sinh ngày 10/12/2006 và Trần Hoàn M, sinh ngày 02-3-2009 cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sự thoả thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của các con Trần Trúc V và Trần Hoàn M .

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lê Thị N và anh Trần Công N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và N toán nghĩa vụ chung: chị Lê Thị N và anh Trần Công N không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Lê Thị N và anh Trần Công N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001057 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Lê Thị N và anh Trần Công N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND xã C, TP P
(ngày KH 14/3/2005; Số: 08; QS: 01).
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà